

Số: **13/2018/QĐST-DS**

*Mỏ Cày Bắc, ngày 03 tháng 4 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2018/TLST- DS ngày 13 tháng 3 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị X, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Ấp G, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Ấp T1, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Văn T có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Đỗ Thị X số tiền vay là 53.000.000 đồng (năm mươi ba triệu đồng). Thời hạn hoàn trả khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận bà Đỗ Thị X không yêu cầu tính lãi đối với số tiền 53.000.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

Ông Trần Văn T tự nguyện chịu án phí sơ thẩm nên phải nộp 1.325.000 đồng (một triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn lại cho bà Đỗ Thị X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.325.000 đồng (một triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số \*\*\*\*\* ngày \*\*/\*\*/\*\*\*\*\* của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Hoàng Kim Sang**